TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:07/2025/QĐST- HNGĐ	Kim Động, ngày 23 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2025/TLST - HNGĐ ngày 03/01/2025, giữa:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: thôn L, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Ngô Minh T1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: thôn L, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Ngô Hà M, sinh ngày 05/11/2015 và cháu Ngô Minh Q, sinh ngày 11/03/2019. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với mẹ (chị T).

* Người đại diện theo pháp luật cho cháu M, cháu Q: chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Minh T1 (là bố mẹ đẻ)

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/01/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Minh T1.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: chị T và anh T1 có 02 con chung là cháu Ngô Hà M, sinh ngày 05/11/2015 và cháu Ngô Minh Q, sinh ngày 11/03/2019. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với chị T. Chị T và anh T1 thỏa thuận, giao chị T được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung đến tuổi thành niên, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T. Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở .

2. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: chị T và anh T1 đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

3. Về án phí: chị T và anh T1 thỏa thuận để chị T chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001674 ngày 03/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 26/2015; ngày 08/4/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh